

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 374

Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Chuyển ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 13.4.2011

Địa Điểm: Tịnh Tông Học viện - Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngài xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 449, “Siêu thế hi hữu đệ thập bát”.

Đoạn kinh văn thứ nhất: “*Bỉ Cực Lạc quốc, sở hữu chúng sanh, dung sắc vi diệu, siêu thế hi hữu, hàm đồng nhất loại, vô sai biệt tướng. Dẫn nhân thuận dư phương tục, cố hữu thiên nhơn chi danh.*”

Chú giải của Hoàng Niệm Tổ lại nói: “*Bốn phẩm hiển thị thế giới Tây phương Cực Lạc, chánh báo y báo, tất giai siêu việt thế gian, thậm vi hi hữu*”. Những lời này, chúng ta nghe rất quen tai, ở trước nhiều lần tán thán qua. “Bỉ độ” là chỉ cho thế giới Cực Lạc. “Chánh báo” là chỉ cho bản thân mình. Đứng trên phương diện thế giới Cực Lạc mà nói, thì chánh báo là Phật A Di Đà, ngoài ra đều là y báo. Đứng trên cương vị mỗi người chúng ta mà nói, con người của ta là chánh báo, thế giới Cực Lạc bao gồm cả Phật A Di Đà cũng là y báo của ta. Y báo có y báo nhân sự, y báo hoàn cảnh. Hoa lá cỏ cây, sơn hà đại địa là y báo vật chất- y báo hoàn cảnh. Cho nên chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, minh bạch về y báo và chánh báo.

Quan trọng nhất là bản thân mình. Trong Hoa Nghiêm Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán có nói, nói rất rõ ràng minh bạch, nói rõ chân tướng sự thật của biến pháp giới hư không giới, là tự tánh của chính mình biến hiện ra, mỗi người đều là tự tánh của chính họ, trong tự tánh không có phân biệt, không có giới hạn, tự tánh chỉ là một. Cho nên ta với muôn sự muôn pháp trong biến pháp giới hư không giới là nhất thể, chắc chắn không thể phân khai được. Một tự tánh thể chân thật, là thật tướng của các pháp, tức là chân tướng. Phân biệt mình người đều là vọng tướng hư vọng, không phải chân thật. Lý không phải là chân thật, sự cũng không phải là chân thật, chỉ vì chúng sanh mê hoặc, nên sanh ra biên kiến và tà kiến, tạo thành cảnh giới mộng, cảnh hư huyền. Y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, đều là huyền tướng trong mộng không có thật.

Trong Phật pháp đại thừa, lòng từ bi vô tận của chư Phật Bồ Tát, chỉ là giúp chúng ta quay đầu. Nhà Phật thường nói “quay đầu là bờ”. Quay về đâu? Quay về với tự tánh. Tây phương Cực Lạc, chính là điều kiện tốt nhất để ta quay về tự tánh. Được sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc, mặc dù chỉ vãng sanh đến cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm, nhưng họ quyết định quay về tự tánh. Thời gian dài hay ngắn không nhất định. Cái gì quyết định được? Chính ý niệm của quý vị quyết định mọi việc. Nếu buông bỏ được khởi tâm động niệm, thì quý tức khắc vị quay đầu ngay thôi. Thực ra thì tình cảm của con người quá sâu nặng, khó mà buông bỏ được, nên cần phải buông bỏ từ từ. Ở thế giới Tây

phương Cực Lạc, chắc chắn là mỗi ngày buông bỏ được một chút, đến lúc thật sự buông bỏ được viên mãn, thì thành Phật. Cho nên trong giáo lý đại thừa, đức Phật thường tán thán người ở thế giới Cực Lạc rằng “tâm tâm lưu nhập Ta Bà nhược hải”, đó là niệm niệm, niệm niệm đều hướng đến con đường trở về với tự tánh, không mảy may sai khác.

Điều này bắt buộc chúng ta phải biết. Ngày nay chúng ta rất gần với chánh đạo, thế nào mới không rời bỏ chánh đạo? Là phải theo Phật, theo sát Phật A Di Đà, thì quý vị sẽ không rời khỏi chánh đạo. Nếu bỏ đi Phật A Di Đà, rồi tu theo pháp môn khác, thì quý vị đã đi sai đường, thậm chí đi theo tà đạo, càng đi càng xa, thật sự không thể biết được đời kiếp nào mới quay được đầu lại. Quay đầu nghĩa là thế nào? Là quay về con đường chánh đạo. Khoảng cách giữa chánh đạo và mục tiêu còn rất xa. Thế hội được chỗ này, mới biết được sự thù thắng của pháp môn Tịnh Độ. Bản thân chúng ta quá may mắn, gặp được pháp môn này, là gặp được con đường thành Phật.

Phẩm kinh văn này, nói rõ cho chúng ta về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bản thân cho đến môi trường học tập của chúng ta, siêu việt thế gian, siêu việt quốc độ của hết thầy chư Phật. Đây là chính điều đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta. Phật Thích Ca Mâu Ni đại diện cho hết thầy chư Phật trong mười phương, giới thiệu đại sự nhân duyên này cho chúng ta.

Dưới đây là “Tiên minh chánh báo”.

“*Sở hữu chúng sanh, dung sắc vi diệu.*” “Dung” là tướng hảo. Trong nguyện văn nói: “*tam thập nhị tướng bát chủng tướng hảo*”. Ở đây cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giải thích: Dung là, hình dung, là dung mạo. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp. “Sắc” là sắc tướng. “Vi diệu” là cực kỳ tinh diệu, dung sắc vi diệu. Một người tu hành, còn chú trọng đến những thứ đẹp này sao? Những thứ này, người tu hành chân chánh đã buông bỏ từ lâu rồi, tại sao ở đây vẫn còn? Buông bỏ điều gì? Buông bỏ dục niệm của quý vị. Quý vị tu hành, thì tánh đức tự nhiên thành tựu, đây không phải do con người làm nên, không phải ta muốn tướng đẹp, không phải vậy, không có ý niệm này.

Do đó chúng ta mới thể hội được, lời dạy trong kinh Phật: “nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh” là thật không phải giả. Tất cả pháp thế xuất thế gian, không một pháp nào chẳng phải từ tâm tướng sanh. Ý chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát đều đã đoạn hết tâm tướng, đã hết tâm tướng. Quý vị xem sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm đã không có, đương nhiên là không có phân biệt chấp trước rồi. Do đây biết được, không phải từ tâm tướng sanh, mà là tánh đức tự nhiên hiển lộ, tánh đức tự nhiên hiển lộ tinh diệu đến tột đỉnh. Chúng sanh trong mười pháp giới, bất luận là Thánh Hiền, hay là đại chúng, nếu đem so sánh với tánh đức thì thua xa. Tự tánh là tự nhiên, đẹp tự nhiên. Trong mười pháp giới giống như là hóa trang, đều là từ vọng niệm của mình sanh ra, không phải “tinh diệu chi cực”, không đạt được điều này, là do con người tạo nên.

“*Siêu thế hi hữu giả Luận Sở viết, phi hữu lậu sanh diệt thân, cô vân siêu thế*”. Trong lục đạo là thân hữu lậu sanh diệt, tức là thân của họ có sanh có tử. Lục đạo luân hồi có hai loại sanh tử, một là “phân đoạn sanh tử”, nghĩa là từng đoạn từng đoạn, từng giai

đoạn, từng giai đoạn của thân. Loại thứ hai “biến dịch sanh tử” là biến đổi trong từng sát na không dừng nghỉ. Biến dịch sanh tử là tướng tế, phân đoạn sanh tử là tướng thô. Như con người sanh ra rồi chết đi là tướng thô. Sanh lão bệnh tử là tướng thô. Tướng tế thì sao? tướng tế là niệm niệm không dừng nghỉ.

Thân này là “phi thường”, thường là vĩnh hằng bất biến, thân này không phải vĩnh hằng bất biến. Là “Phi nhất”, nhất nghĩa là thuần nhất, không giữ được thân này. Trong một giây, biến số của nó đã đạt đến 1.600 triệu, niệm niệm không dừng nghỉ, niệm niệm không giống nhau. Cho nên nó là “phi nhất, phi thường”, là giả. Trong nhất chân pháp giới, thế giới Tây phương Cực Lạc, hoàn toàn là tự tánh tánh đức hiển lộ, nó là “nhất”, là “thường”, nó không có biến hóa, không có hai hiện tượng này. Không có hiện tượng phân đoạn sanh tử, nên nó là “thường”. Không có hiện tượng biến dịch sanh tử, nên nó là “nhất”. Cho nên gọi là nhất chân pháp giới.

Trong kinh luận của Pháp Tướng tông nói rằng, cảnh giới này là “duy tâm sở hiện”, nó không có thức. Nói cách khác, nó không có tám thức và 51 tâm sở, nên nó là “thường”, là “nhất”. Mười pháp giới có tám thức, có 51 tâm sở, nên nó là “phi thường”, “phi nhất”. Đây là siêu việt thân hữu lậu sanh tử, không giống thân trong mười pháp giới. Thân này của chúng ta hết sức phiền toái, phiền toái nghiêm trọng. Nếu quý vị hiểu và buông bỏ được thân này thì rất tự tại!

Phàm phu trong lục đạo, có người thông minh giác ngộ, họ biết rằng thân này là phiền toái, nên không cần thân thể. Người này ở đâu? Ở cõi trời Vô Sắc giới, người ở trời Vô Sắc giới không có nhục thân, họ không cần thân thể này, thông thường chúng ta gọi họ là linh giới. Một số người người gọi họ là linh hồn, họ chỉ có linh hồn, không cần nhục thể. Họ ở trời Vô Sắc giới, là tầng trời rất cao, thọ mạng rất dài, dài đến quý vị không tưởng tượng nổi. Trời Phi Tướng Phi Tướng xứ, là tầng trời cao nhất của trời Vô Sắc giới, thọ mạng tám vạn đại kiếp. Một đại kiếp, bây giờ chúng ta nói là một đại nạn, đại nạn này là quả đất, là thái dương hệ, cũng có thể là Ngân hà hệ, một lần thành, trụ, hoại, không, gọi là một đại kiếp. Nói cách khác, thọ mạng của họ như hệ ngân hà của chúng ta, cũng có thể nói là tinh hệ, có tám vạn lần thành, trụ, hoại, không, thì quý vị biết thọ mạng này dài chừng nào rồi, không thể tính được.

Nhưng hết thời gian tám vạn đại kiếp, họ sẽ mất đi định công, Mất định công rồi thì sao? Lại phải tùy nghiệp lưu chuyển, họ lại đi đầu thai. Trong kinh Phật dạy chúng ta, đại đa số đều ở trong ba đường ác, đều ở địa ngục. Đây gọi là gì? Là trèo cao té nặng. Từ chỗ cao nhất rơi xuống thung lũng. Vì sao rơi xuống thung lũng? Bởi họ có kiến giải sai lầm - tà kiến, tà tri tà kiến, họ tự cho rằng cảnh giới của họ là Đại Bát Niết Bàn, là đạt được sự sống vĩnh viễn, không sanh không diệt. Đến lúc này, hiện tượng suy biến của họ hiện ra, không làm chủ được, do đó họ hủy báng Phật pháp, nói rằng: Phật pháp là giả! Các người xem, tôi chứng được Đại Bát Niết Bàn rồi mà vẫn còn sanh diệt. Đây là hủy báng Phật, hủy báng pháp và hủy báng tăng. Tội này là địa ngục A Tỳ, là bất chánh tri, không biết được chân tướng sự thật, lầm tưởng rằng đó là chỗ cứu cánh, là chứng đắc Đại Niết Bàn cứu cánh viên mãn, nên tạo thành quả báo như thế. Ra khỏi địa ngục, lại tu hành, quá trình như vậy không biết phải lập lại bao nhiêu lần, vì sao vậy? Vì làm xong họ lại quên mất,

nếu nhớ được thì họ sẽ không làm lần thứ hai rồi, khi bị luân hồi thì họ quên hết sạch. Do đó chúng ta lãnh hội được là chúng ta đang luân hồi, sự việc ngu ngốc như vậy không biết làm bao nhiêu lần. Làm một lần là tám vạn đại kiếp. Chúng ta đang luân hồi trong lục đạo vô số lần tám vạn đại kiếp. Đức Phật thấy chúng ta, thật quá tội nghiệp!

Tu hành đời đời kiếp kiếp không dễ, được sanh lên cõi trời Dục giới đã khó rồi, huống gì là Sắc giới, Vô Sắc giới. Rơi vào cảnh bị thảm như vậy, là do không gặp được chánh pháp, hoặc là bản thân tu hành thành tựu được chút định công, gặp được đại thừa lại không tin tưởng, họ không thấy được quả báo thù thắng của đại thừa, cho rằng tự mình tu còn thù thắng hơn thế giới Cực Lạc, đây là sai lầm. Cho nên nếu Phật không ra đời, thì có mấy người được thoát ly luân hồi lục đạo? Ân đức lớn nhất của Phật ra đời, là vạch trần cho chúng ta thấy chân tướng của nhân sanh vũ trụ, để chúng ta biết được rốt cuộc là gì. Chúng ta nương vào lời giáo huấn của Phật, nương vào phương pháp và lý luận của Phật, thì có thể thoát khỏi, có thể vượt qua, siêu thế tức là vượt qua. Thế gian là lục đạo, là mười pháp giới. Thành tựu nhỏ thì vượt thoát luân hồi lục đạo, thành tựu lớn thì vượt qua mười pháp giới. Đâu biết vãng sanh thế giới Cực Lạc là vượt qua mười pháp giới. Chúng ta biết rằng trong đời này, được vãng sanh về thế giới Cực Lạc, mới là việc lớn nhất, không có việc gì lớn hơn việc này. Đời này đã gặp được cơ duyên này rồi, thì quyết không để vuột mất.

Sanh về thế giới Cực Lạc, trước nói rõ về thân thể ở đó, thân thể của quý vị là thân tướng như thế nào. “*Pháp tánh thanh tịnh thân thể, cố vân hi hữu*”. Ai đạt được thân thể pháp tánh thanh tịnh này? Là chư Phật Như Lai, là pháp thân Bồ Tát. Trong kinh điển đại thừa thường nói, thân thể của 41 vị pháp thân đại sĩ là thân pháp tánh thanh tịnh, chúng ta vô cùng ngưỡng mộ. Thân thể ấy là chân thân, là kim cang bất hoại thân, không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ, vĩnh viễn không già yếu, vĩnh viễn không thay đổi, tướng hảo quang minh không gì sánh bằng, giống Phật A Di Đà không khác, cho nên nói là hi hữu.

Hựu Vãng Sanh luận kệ viết, thiên nhưn bất động chúng, thanh tịnh trí hải sanh. Chỗ này giải thích rằng cõi Phạm Thánh Đồng Cư không phải ở trên, Tứ Độ là tầng thấp nhất. Cõi Phạm Thánh Đồng Cư có chúng trời, chúng người, trời người là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Thiện căn, phước đức và nhân duyên trong đại chúng này không giống nhau, thù thắng nhất là thiên đạo, bình thường là nhưn đạo. “Thiên nhưn bất động”, cần chú ý hai chữ “bất động” này, bất động là không khởi tâm, không động niệm, chứ không phải gì khác. Không khởi tâm không động niệm là gì? Là tự tánh bản định. Cảnh giới mà pháp thân Bồ Tát chứng đắc, là thế giới Tây phương Cực Lạc, người trời trong cõi Phạm thánh Đồng Cư đều đã đạt được.

“Thanh tịnh trí hải sanh” nói lên điều gì? Họ không phải là thân nghiệp báo. Nói cách khác, một câu A Di Đà Phật, thật sự giúp chúng ta chuyển phàm thành thánh, đây là sự chuyển biến cao tột. Đức Thế Tôn dạy học, chuyển biến có ba bậc, một là giúp quý vị chuyển ác thành thiện, trong lục đạo luân hồi, để quý vị thọ sanh vào đường lành của cõi trời, người, quý vị không sanh vào đường ác, chuyển ác thành thiện. Trong ba đường lành có A tu la nhưng A tu la không phải là thuần thiện, ta cũng không cần, chỉ cần cõi trời và người. Hướng lên trên nâng cao cảnh giới, chuyển mê thành ngộ, quý vị là Bồ Tát. Sau

cùng là giúp quý vị chuyển phàm thành Thánh. Tiêu chuẩn của Thánh ở đây, là minh tâm kiến tánh, là đã siêu việt mười pháp giới rồi. Ở thế giới Tây phương Cực Lạc siêu việt mười pháp giới, thì siêu việt hai quốc độ dưới- cõi Đồng Cư và cõi Phương Tiện. Trong cõi Thật Báo, 41 vị pháp thân đại sĩ gọi là Thánh nhân, ở cõi Phương Tiện gọi là Hiền nhân, ở cõi đồng Cư là phàm phu. “Thanh tịnh trí hải sanh”, trí này là tự tánh vốn đầy đủ trí huệ Bát Nhã, vốn có trong tự tánh. Thân này do tự tánh biến hiện ra, thể là tự tánh.

“Do thượng khả kiến, sở hữu chúng sanh, giai thị nhất thanh tịnh câu chi lưu hiện”. Phải nhớ kỹ “thanh tịnh câu”. Trong chú giải Lão Niệm phổ biến trích dẫn, trong Vãng Sanh luận nói: “chân thật trí huệ vô vi pháp thân”, đây gọi là “thanh tịnh câu”. Vô vi pháp thân từ trong trí huệ thanh tịnh biến hiện ra, tự nhiên siêu việt thế gian. Thân thế gian là nghiệp báo của chúng ta hiện ra. Nghiệp của chúng ta có tịnh nghiệp, nhiễm nghiệp, thiện nghiệp, ác nghiệp. Thuần tịnh hay nhiễm tịnh, thiện hay ác đều tại tâm, tâm là chủ tể, ngôn ngữ hành động đều nghe theo mệnh lệnh của tâm, cho nên tâm thanh tịnh thì thân khẩu thanh tịnh, tâm bất tịnh thì thân khẩu bất tịnh, trong bất tịnh có thiện ác, thiện ác đều là nhiễm. Thiện nghiệp thì chiêu cảm phước báo trời người, ác nghiệp thì chiêu cảm khổ báo trong tam đồ. Tam đồ khổ, khổ lắm!

Tôi từng thấy người ta nhập hồn, nhìn cách biểu đạt của họ vô cùng thâm thúy. Đó là ai? là chúng sanh ở địa ngục lên nhập hồn, quý vị thấy cách họ chịu khổ, cảm thấy rất đau lòng. Điều này trên sân khấu tuyệt đối không thể biểu diễn được, đó là chúng sanh trong địa ngục, khi rời khỏi địa ngục họ dựa vào thân người, sự thống khổ đó thật sự mà nói là đã giảm nhẹ rất nhiều rồi, rời khỏi địa ngục vẫn còn một chút đau khổ, chúng tôi thấy họ rất thâm thúy. Cái khổ của địa ngục thì không cần nói cũng biết, tội báo! Tạo tác tội nghiệt nên họ thọ loại quả báo đó.

Thế giới Cực Lạc không có nhiễm tịnh, khổ vui, tất cả đều buông bỏ. Cho nên nghiệp của họ gọi là tịnh nghiệp, thuần tịnh thuần thiện. Chiếu theo “kinh A Di Đà” tu hành, thì có thể tu đến thuần tịnh thuần thiện. Thuần tịnh thuần thiện chiêu cảm quả báo là thế giới Tây Phương Cực Lạc. Quý vị có tịnh nghiệp thuần tịnh thuần thiện, thì Phật A Di Đà giúp quý vị, hoàn toàn tương ứng với tâm nguyện của quý vị, hiện thân thanh tịnh, quốc độ thanh tịnh, giúp quý vị ở đây tu hành, thành tựu tự tánh đức viên mãn, chứng đắc quả vị Diệu Giác. Bản thân chúng ta không đủ điều kiện này, thì Phật A Di Đà không giúp gì được. Phật có thể gia trì cho quý vị, là khi bản thân của quý vị tu đức được tăng lên một bậc. Bản thân của quý vị không có một tí tu đức nào, thì Ngài không cách gì giúp quý vị được, không giúp được gì. Quý vị có một phần tu đức, thì được một phần gia trì. Quý vị có 10 phần tu đức, thì được ngài gia trì quý vị 10 phần. Phật A Di Đà chắc chắn không có phân biệt, không chấp trước, không thương ghét. Ngài không phải như chúng ta thích người này, không thích người kia, không có như vậy, Phật không có tâm này. Tâm Phật là thanh tịnh bình đẳng giác, điều này chúng ta cần nên học, bắt buộc phải học.

Trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, việc đối nhân xử thế, phải quy về thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh là gì? Nghĩa là thiên hạ vốn vô sự, việc gì cũng không chấp thì tâm thanh tịnh. Còn có cái này, có cái kia, làm sao tâm quý vị thanh tịnh được chứ? Cho nên buông bỏ hết những cái này, những cái kia, quyết không để lại trong tâm.

Người chân thật niệm Phật, trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài Phật A Di Đà ra không có bất kỳ thứ gì, thì tâm thanh tịnh hiện tiền. Nhìn tất cả mọi người, tất cả mọi việc và tất cả vật, đều là Phật A Di Đà, bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng hiện tiền. Thanh tịnh bình đẳng sao có chuyện bất giác được!

Thanh tịnh bình đẳng là tự tánh bốn định, tự tánh vốn có sẵn trí huệ Bát Nhã, trí huệ hiện tiền gọi là giác. Chúng ta tu đạt đến cảnh giới này rồi, không vãng sanh được sao? Chắc chắn được vãng sanh, sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc, là sanh về cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chứ không phải cõi Đồng Cư hay cõi Phương Tiện, không phải. Quý vị suy nghĩ xem, chúng ta làm được không? Làm được hay không hoàn toàn tại bản thân quý vị, nếu quý vị muốn thì làm được, không muốn thì việc đó rất khó. Quyền này không phải ở người khác, không liên can đến bất kỳ người nào, cũng không liên can đến Phật A Di Đà, hoàn toàn ở chính mình. Đó chính là trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, tất cả đều bỏ hết. Như thế là quý vị quyết vãng sanh, lại quyết vãng sanh về cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Sau khi hạ quyết tâm, ngay cả sự việc này cũng không nghĩ đến, chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, chỉ niệm Phật A Di Đà. Quý vị đến thế giới Cực Lạc, quả báo tự nhiên hiện tiền, lúc này quý vị mới thật sự hiểu rõ “giai thị nhất thanh tịnh câu chi lưu hiện”. Vì sao vậy? Bởi quý vị tận mắt thấy được “siêu việt thế gian”. Trong kinh văn nói là “siêu thế hi hữu”.

“Tái giả, tất giai liên hoa hóa sanh chân kim sắc thân, tam thập nhị tướng, cố vân siêu thế hi hữu”. Thế giới Cực Lạc không phải do thai sanh, không phải do noãn sanh, mà là hóa sanh. Thai sanh và noãn sanh đều có khổ, hóa sanh không có khổ. Hoa sen hóa sanh, hoa sen tượng trưng cho sự thanh tịnh. Rễ sen ở trong bùn, tượng trưng cho lục đạo, lục đạo nhiễm ô. Thân hoa sen ở dưới nước, nước tượng trưng cho Tịnh độ, nước tượng trưng cho thanh tịnh. Bùn tượng trưng cho sự nhiễm ô, lục đạo. Thanh tịnh là pháp giới tứ Thánh- Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật. Thân ở dưới nước, hoa ở trên mặt nước. Điều này muốn nói rằng, mặc dù ở trong tứ thánh, lục đạo, nhưng không bị nhiễm lục đạo tứ Thánh. Đối với hai thứ nhiễm và tịnh này không chấp trước, không phân biệt, buông bỏ triệt để. Hoa nở trên mặt nước là tượng trưng cho nhất chân pháp giới, là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Phật giáo dùng hoa sen làm pháp tượng trưng, đặt biệt là Tịnh Độ tông.

Tịnh Độ tông cũng gọi là Liên tông, từ hoa sen quý vị mới có thể thấy được sự thanh tịnh. Cho nên thân là pháp tánh thân, sống trong quốc độ là cõi pháp tánh. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới, đều là tánh đức tự nhiên thành tựu.

“Chân kim sắc thân, tam thập nhị tướng, cố vân siêu thế hi hữu”. Tam thập nhị tướng ở trước chúng ta đã học qua, do đương thời đức Thế Tôn tùy thuận một số đại chúng trong xã hội mà nói. Trên thực tế không chỉ trong Quán Vô Lượng Thọ kinh, đức Phật giới thiệu cho chúng ta về Phật A Di Đà, nói thân Phật A Di Đà có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi một tướng có tám vạn bốn ngàn tùy hình hảo. Chúng ta thấy trong kinh Vô Lượng Thọ nói về 32 tướng, là thuận theo thế tục mà nói. Trong Quán kinh, là thuận theo chân đế mà nói về chân tướng sự thật.

Câu “sắc tướng giai như” dưới đây vô cùng quan trọng. “Như” nghĩa là gì? là giống như Phật A Di Đà. Quý vị muốn hỏi đến Tây phương quý vị có hình dáng như thế nào? Đệ tử của Phật A Di Đà đương nhiên là giống Ngài rồi. Con giống cha, trò giống thầy, giống thầy như in. Nếu muốn hỏi tại sao như vậy? Đạo lý này rất đơn giản, rất dễ hiểu, là tướng tùy tâm biến. Tâm của quý vị giống Phật A Di Đà. Nguyên của quý vị giống Phật A Di Đà. Hạnh của quý vị cũng giống Phật A Di Đà, thì thân thể, tướng mạo của quý vị sao không giống Phật A Di Đà được? Làm gì có đạo lý này! Chánh báo giống nhau, thì môi trường sống của quý vị, khác Phật A Di Đà được sao? Đương nhiên là không khác, đạo lý là ở chỗ này.

Chúng ta sống trên thế gian này, chưa đến thế giới Cực Lạc, tướng mạo, thể chất của chúng ta hầu như không thay đổi, hoàn cảnh sống cũng không thay đổi, nhưng ít thiên tai ít bệnh nã, chắc chắn quý vị đã phát hiện rồi, đó là điều lợi ích cho việc học Phật của mình. Quý vị phải biết, quỷ thần nhìn quý vị, thiên thần nhìn quý vị lại khác nhau. Thiên thần nhìn quý vị, tướng của quý vị là giống Phật A Di Đà, bản thân của quý vị không biết, nhưng người có thần thông sẽ thấy rất rõ ràng, rất minh bạch. Thấy điều gì? Thấy tướng của quý vị, thấy hình sắc của quý vị, sẽ biết được công phu tu hành của quý vị đến mức độ nào, rất rõ ràng. Tự nhiên quý vị được chư Phật hộ niệm, long thiên thiên thần bảo hộ quý vị, ủng hộ quý vị. “Cổ viết hàm đồng nhất loại”, hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà, không có tướng sai biệt. Sự việc này là trong 48 nguyện của Phật A Di Đà, thành tựu được 3 nguyện.

“Thử tức thân tất kim sắc nguyện, tam thập nhị tướng nguyện, dữ thân vô sai biệt nguyện chi thành tựu”. Thành tựu 3 nguyện. 48 nguyện của Phật A Di Đà, mỗi nguyện đều thực hiện. Đây gọi là bốn nguyện oai thần gia trì.

“Hựu bỉ độ chúng sanh, giai đắc thân thông tự tại, giai tất trú u chánh định chi tự, đắc bất thoái chuyển, thật giai viễn siêu thiên nhơn, duy dĩ tha phương đa hữu thiên nhơn, cố tùy phương tục, nhi diệc hữu thiên nhơn chi danh”. Quả thực mà nói, chúng ta đều gọi là Bồ Tát. Chúng Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, đức Thế Tôn giới thiệu cho mọi người rằng có người, có trời, là vì trong thế gian chúng ta, mọi người có tập quán biết có trời có người, Phật tùy thuận chúng ta nói có người, có trời ở thế giới Cực Lạc. Trên thực tế trời, người ở bên đó, không thể so sánh với người, trời ở cõi của chúng ta. Phật trong mười pháp giới của chúng ta, cũng không thể so sánh với trời người ở cực lạc, thua quá xa. Ba câu sau, nói cụ thể về chân tướng sự thật.

Thứ nhất là “thần thông tự tại”, chư thiên ở cõi của chúng ta có thần thông, nhưng không được tự tại. Chư thiên có thể tùy ý đến thế giới Cực Lạc để thấy Phật A Di Đà hay không? Họ không làm được. Nhưng thiên nhân ở thế giới Cực Lạc, thần thông của họ, đối với chư Phật Như Lai trong mười phương, họ muốn thấy vị nào thì thấy được vị đó, không có gì chướng ngại.

Kinh Di Đà giới thiệu cho chúng ta phương tiện nói, mỗi ngày quý vị đều có thể đi lễ bái mười vạn ức Phật, đây là phương tiện nói. Vì sao nói mười vạn ức? Vì thế giới Tây phương Cực Lạc cách chúng ta mười vạn ức quốc độ Phật. Ý nói là quý vị đến thế giới

Cực Lạc, bất cứ lúc nào cũng có thể trở về trái đất, thăm những bạn bè thân thích mà quý vị nhớ, ý là như vậy. Bất cứ lúc nào quý vị cũng có thể trở về. Trên thực tế, thần thông của họ tự tại đến mức độ nào? Họ có thể đồng thời đi tham vấn hết thầy chư Phật Như Lai trong biến pháp giới hư không giới, nhưng bản thân của họ không rời Phật A Di Đà, đó là phân thân đi. Chỉ cần nơi nào có Phật, thì chẳng nơi nào không phân thân được. Cúng Phật tu phước, nghe pháp khai mở trí huệ, phước huệ song tu. Thế giới của chúng ta, chư thiên ở tầng trời thứ 28 cũng không làm được điều đó, nhưng họ làm được.

Thứ hai là “giai tất trú u chánh định chi tự”. Chánh định này tức là tự tánh bản định, đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Ý nói là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, không khởi tâm, không động niệm, khởi tâm động niệm đã không có, đương nhiên không thể có phân biệt chấp trước. Đây là cảnh giới gì? Cảnh giới của pháp thân Bồ Tát. Chẳng phải chúng ta không làm được pháp thân Bồ Tát. Bây giờ chúng ta học được không? Học được. Học được thì quý vị thành Phật. Mắt thấy sắc tướng bên ngoài, thấy rất rõ ràng, minh bạch, đó là trí huệ. Không khởi tâm không động niệm là tự tánh bản định. Chẳng phải nói rằng không khởi tâm, không động niệm là không thấy bên ngoài, đó gọi là vô minh, không phải ý này. Thấy bên ngoài rõ ràng nhưng không khởi tâm, không động niệm. Thấy bên ngoài rõ ràng mà không phân biệt, không chấp trước cũng gọi là định. Không chấp trước là định của nhị thừa- Thanh Văn, Duyên Giác. Không phân biệt là định của Bồ Tát. Nhưng chỉ có không khởi tâm không động niệm mới là tự tánh bản định. Đạt được ba loại định này thì trí huệ khai mở.

Tiểu thừa không chấp trước, tuy trí huệ của họ không bằng Bồ Tát, nhưng cõi nhân thiên lại không bằng họ. Trong pháp thế gian họ là thù thắng bậc nhất. Đến lúc không khởi tâm, không động niệm là viên mãn đại định, tự tánh trí huệ viên mãn hiện tiền. Đây là loại đức tướng thứ hai.

Tiếp theo là “đắc bất thoái chuyển”, cõi trời người ở thế giới chúng ta, bất luận là tu thế gian pháp hay là xuất thế gian pháp, đều tiến ít thoái nhiều, cho nên rất khó thành tựu. Đến thế giới Tây phương Cực Lạc học tập, chỉ có tiến bộ không có thoái lui. Lợi ích này tìm đâu ra! Trong kinh dạy chúng ta rằng: “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”. A Duy Việt Trí là tiếng Phạn, nghĩa là không thoái chuyển. Có đủ ba loại không thoái chuyển mới gọi là A Duy Việt Trí.

Thứ nhất là vị bất thoái, nếu họ là Thánh nhân, chắc chắn không thoái chuyển đến địa vị phàm phu. Thứ hai, nếu họ là Bồ Tát, tuyệt đối không thoái chuyển đến nhị thừa. Thứ ba, nếu họ là pháp thân Bồ Tát, niệm niệm lưu nhập biến nhất thiết trí, cũng tức là nói phương hướng, mục tiêu của họ tiến bộ từng ngày, hướng đến quả vị vô thượng bồ đề, cứu cánh diệu giác. Điều này không phải là người ở mười pháp giới, mười phương thế giới so sánh được với họ? Nên nhớ rằng, đây là nói về chúng sanh ở thế giới Cực Lạc. Những người ở cõi Phạm Thánh Đồng cư vãng sanh, đều đạt được. Cho nên dưới đây nói “thật” là trung thực mà nói, “giai viên siêu thiên nhơn”, họ vượt trội rất nhiều rất nhiều so với chư thiên nhân trong mười phương thế giới. Điều này cho chúng ta hiểu rằng, chúng ta đều là đói nghiệp vãng sanh, sanh về thế giới Cực Lạc, trong này nói “bỉ độ chúng sanh”

có sự thành tựu thù thắng như vậy, sự thành tựu này thông thường mà nói, pháp thân đại sĩ mới có đủ.

Vì sao ở thế giới Tây phương, người bình thường cũng có đủ? “Duy dĩ tha phương đa hữu nhơn thiên”, tha phương là ngoài thế giới Cực Lạc, gọi là tha phương, tha phương thế giới quốc độ chư Phật, có mười pháp giới, có lục đạo, nên có tên gọi là nhơn thiên. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, có khi cũng tùy thuận vào phong tục tập quán mỗi địa phương của chúng ta, “cố tùy phương tục, nhi diệc hữu thiên nhơn chi danh”, gọi những người ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư vãng sanh, là bao gồm cả trời người ở trong đó.

“*Bổn kinh Lễ Phật Hiện Quang Phẩm, vị bi độ duy thị chúng thật trang nghiêm Thánh Hiền cộng trú*”. “Bi độ” là chỉ cho thế giới Cực Lạc. Trong tứ độ cũng đã nói đến, thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng. Tuy có tứ độ, tứ độ bất phân, “nhất tức thị tứ, tứ tức thị nhất”, điều này thế giới khác không có. Thế giới này duy nhất là “chúng thật trang nghiêm”, chẳng có thứ gì không phải là trân bảo. “Thánh Hiền cộng trú”, Thánh là Phật, diệu giác gọi là Thánh. Hiền là Bồ Tát. Trong giáo lý đại thừa thường nói là thập Thánh tam Hiền, đẳng địa gọi là Thánh. Thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng gọi là Hiền. Tam Hiền thập thánh. Cõi Phạm Thánh Đồng Cư không phải Hiền Thánh, nhưng chúng ta thấy nguyện thứ hai trong 48 nguyện, đây là chính Phật A Di Đà nói: “phạm sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc, bao gồm cả cõi Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng làm Bồ Tát bất thoái chuyển”, đó là Thánh Hiền. Bồ Tát bất thoái chuyển chính là tam Hiền thập Thánh, “Thánh Hiền cộng trú”.

“*Tức giai thị Thánh Hiền, cố tri thật phi thể gian chi thiên nhơn dã*”. Từ điểm này chúng ta lãnh hội được, thực sự không phải quốc độ của mười phương chư Phật, hay thiên nhơn trong mười pháp giới. Hoàn toàn không giống nhau.

“*Chỉ u bi độ trung sở vị vi nhơn dữ thiên giả, y Nghĩa Tịch ý*”. Đại sư Nghĩa Tịch có kiến giải như vậy.

“*Hữu niệm Phật kiêm trì ngũ giới vãng sanh giả*”. Đây là nghiệp của con người, ngũ giới là Phật dạy cho người.

“*Tịnh thử dĩ thứ, giai sở vị nhơn dã*”. Là khi Phật còn tại thế, đem giáo pháp phổ thế cho người hạ căn. Phổ là phổ biến, dạy luân lý, đạo đức, nhân quả cho mọi người. Những điều này là gì? Là nền tảng làm người, cũng là nền móng của sự tu hành. Xã hội an định, nhân dân sống ấm no hạnh phúc, dạy những pháp nhỏ này, là dạy cho con người. Đây nói là vì con người.

“*Hoặc niệm Phật kiêm thập thiện*”, thập thiện này là thượng phẩm thập thiện. Tu thượng phẩm thập thiện, quý vị chiêu cảm được thiên đạo, thiên nghiệp. “*Vãng sanh giả, thị danh thiên. Hựu địa cư giả, nhơn dã, hoặc trú hư không giả, thiên dã*”. Ở đây đều là lấy thế giới của chúng ta làm ví dụ. “Cố hữu thiên nhơn chi danh”. Trên thực tế, hoàn cảnh ở thế giới Cực Lạc, quả thực chúng ta không tưởng tượng được. Đợi chúng ta sanh về thế giới Cực Lạc thì sẽ rõ hết. So với sự tưởng tượng của chúng ta, không biết hơn bao

hiều lần. Đi rồi chắc chắn sẽ hối hận mình đã đến chậm, vì sao không đến sớm hơn? Nhưng cũng coi là tốt rồi. Phật A Di Đà kiến lập thế giới này đến bây giờ mới 10 vạn kiếp, thời gian không dài lắm, bây giờ chúng ta đi, thế giới Cực Lạc sau này đều thuộc nguyên lão, thế giới Cực Lạc rất mới mẻ

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây, dùng ví dụ để làm rõ. “*Phật cáo A Nan, thí như thế gian, bản khổ khát nhân, (ăn xin, người ăn xin) tại đế vương biên, diện mạo hình trạng, ninh khả loại hồ*”. So với đế vương thì như thế nào? Khác biệt rất lớn, làm sao sánh được. “*Đế vương nhược bỉ, chuyển luân thánh vương, tác vi bỉ lậu, do bỉ khát nhân, tại đế vương biên dã*”. Đế vương ở nhân gian đứng với chuyển luân thánh vương, thì đế vương ở nhân gian không khác gì kẻ ăn xin. Chuyển luân thánh vương giống bậc đế vương, khác biệt quá nhiều. “*Chuyển luân thánh vương, oai tướng đệ nhất*”. Trong kinh Phật đã nói cho chúng ta biết, chuyển luân thánh vương có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, nhưng so với Phật thì sao? 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp của Phật vô cùng rõ ràng, còn tướng của chuyển luân thánh vương mờ hơn, nhìn kĩ thì có nhưng không rõ ràng như Phật, không trang nghiêm như Phật. Đây là đệ nhất uy tướng, đệ nhất nhân gian.

“*Bỉ chi Đạo Lợi thiên vương, hựu phục xú liệt*”. Nếu chuyển luân thánh vương với tầng trời thứ hai- Đạo Lợi thiên vương, người Trung Quốc chúng ta gọi là ngọc hoàng đại đế, chuyển luân thánh vương đứng với ngọc hoàng đại đế, thì cũng giống như kẻ ăn xin đứng bên bậc đế vương vậy.

“*Giả linh Đế Thích, tử đệ lục thiên*”, Đế Thích tức là Đạo Lợi thiên vương, Đạo Lợi thiên vương là tầng trời thứ hai, trên nữa là tầng trời thứ sáu. Nếu đứng với Tha Hóa Tự Tại thiên vương thì “*tuy bách thiên bội, bất tương loại dã*”. Tha Hóa Tự Tại thiên vương so với Đạo Lợi thiên vương, vượt hơn trăm lần, nghìn lần, không thể sánh được.

“*Đệ lục thiên vương, nhược tử Cực Lạc quốc trung, Bồ Tát Thanh Văn, quang nhan dung sắc, tuy vạn ức bội, bất tương cập dã*”. Đây không là người thường, Tha Hóa Tự Tại thiên vương so với Bồ Tát của thế giới Cực Lạc. Bồ Tát này là ai? là Bồ Tát ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Thanh Văn thì sao? là Bồ Tát ở cõi Phương Tiện Hữu Dư, so với những vị Bồ Tát này, thì vạn ức lần, vạn lần ức lần cũng không bằng, ví dụ này rất hay. Quý vị sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, báo thân tướng đẹp của quý vị dục giới thiên vương cũng không sánh bằng, dục giới thiên không thể so sánh. Ngày nay chúng ta hóa trang như thế nào, trang điểm như thế nào cũng không đẹp, cũng không thể sánh bằng.

Chúng ta xem chú giải của Niệm lão. “*Hữu cử*”, bên phải đoạn kinh văn đưa ra ví dụ: “*dĩ hiển bỉ độ chúng sanh dung sắc chi siêu thắng*”. Dung mạo, sắc tướng của họ siêu việt thù thắng, “*Cộng tác ngũ phiên thí dụ giáo lượng*”, đem so sánh, đem đo lường.

Một là đem hành khát so sánh với đế vương. “*Khất giả, khát cái, thảo phạm cầu sanh chi nhân, hình dung khô cảo*”. Quý vị thấy người muốn xin ăn, thông thường gọi là ăn xin, nghĩa là con người trong lúc bản tiện đến tột cùng lấy việc xin ăn làm sự sống. Bản là không có của cái, tiện là không có địa vị. Trong xã hội không có địa vị, không có của cái, đến bước đường cùng, chính là người ăn xin, bản tiện đến tột cùng.

“Nhân gian đế vương, dưỡng tôn xú ưu, hình mạo phong nhuận, dung nhan quang trạch”. Đại phú đại quý. Các đế vương ngày xưa thường nói: “Phú hữu tứ hải, quý vi thiên tử”. Bạc đế vương giàu sang ở nhân gian và một người ăn xin bần tiện tột cùng, hai người này không thể so sánh với nhau được, chúng tôi nói là họ khác nhau một trời một vực.

Hai là lấy đế vương của nhân gian so sánh với chuyển luân thánh vương, thì đế vương của nhân gian giống như kẻ ăn xin, chuyển luân thánh vương là thiên tử, khác biệt rất lớn “*hựu bất như viễn thậm*”, sai khác rất lớn.

Ba là lấy chuyển luân thánh vương so sánh với Đế Thích. Đế Thích tức là Đạo Lợi thiên vương, người Trung Quốc gọi là ngọc hoàng đại đế.

Bốn là lấy đế thích thiên so sánh với tầng trời thứ sáu - Tha Hóa Tự Tại thiên. Dục giới có 6 tầng trời, tầng cao nhất là thiên đỉnh- Tha Hóa Tự Tại thiên vương. Trên tầng trời thứ 6 là Sắc giới thiên, Sắc giới thiên đã đoạn hết tình dục. Nếu con người không rời bỏ được tài sắc danh thực thù, đây gọi là ngũ dục. Người nhiều ngũ dục thì không ra khỏi được dục giới. Năm thứ này có thể xả bỏ được. Một số người nói rằng, chúng tôi học Phật rồi, tài có thể xả, sắc cũng có thể xả được, sắc của nam nữ cũng xả được, danh cũng vậy, nhưng hai cái sau khó quá, ăn và ngủ cũng xả được sao? Xả được. Người ở Sắc giới thiên không ăn uống, không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ. Chư thiên ở dục giới hướng lên trên, càng lên cao càng đạm bạc, đến lúc xuất thiên thì không còn nữa, ngũ dục thật sự đã buông bỏ. Vậy họ lấy gì để nuôi thân thể? Phật dạy chúng ta “thiền duyệt vi thực”, ý này quý vị có hiểu được không? Thiền là gì? Là tâm thanh tịnh, tâm địa thật sự thanh tịnh không nhiễm bụi trần. Duyệt là hoan hỷ. Trong kinh giáo đại thừa thường nói “thường sanh hoan hỷ tâm, pháp hỷ sung mãn”, đây là thượng đẳng trong thiền duyệt. Ngạn ngữ dân gian có câu: “nhân phùng hỷ sự tinh thần sáng”, người gặp được chuyện vui thì vui vẻ, quên ăn quên ngủ, chuyện này thật sự có đấy. Dùng chân tướng sự thật này để giải thích câu thiền duyệt vi thực.

Quý vị nên biết, Sắc giới, Vô Sắc giới là người tu hành, không phải một người bình thường, họ tu hành có định công. Nói cách khác, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của họ hiện tiền, nhưng khác với tu thiên định trong Phật pháp, khác ở chỗ nào? Trong Phật pháp tu thiên định là vô ngã, tứ thiên bát định là hữu ngã, nên gọi là thiên định thế gian. Hữu ngã, họ còn có lạc thọ, nghĩa là niềm vui thiên định.

Ở Sắc giới thiên vẫn còn tam tai. Đức Phật dạy rằng, hỏa tai có thể cháy đến trời Đạo Lợi. Thủy tai có thể ngập đến trời Nhị Thiên. Phong tai có thể thổi đến trời Tam Thiên. Trời Tứ Thiên gọi là cõi phước, không có tam tai, thủy hỏa phong đều không có. Từ hiện tượng này chúng ta lãnh hội được, tam tai là quả báo, gọi là đại tam tai. Đây là thiên tai của vũ trụ, không phải của trái đất, trái đất là tiểu tam tai, những tinh hệ rơi rớt. Sở dĩ đức Phật gọi là đại tam tai, vì thủy tai là do tham lam chiêu cảm ra, hỏa tai là do sân nhuế chiêu cảm ra, phong tai là do ngu si chiêu cảm ra. Nói cách khác, đạt đến định công của đệ tứ thiên, mới có thể thật sự đè nén được tham sân si, không phải đoạn, mà là đè nén. Đè

nén tham sân si không cho nó khởi tác dụng, có tham sân si nhưng không khởi tác dụng. Cho nên chỗ của họ không có đại tam tai.

Tứ thiên gọi là trời phước. “Người phước ở đất phước, đất phước người phước ở”. Do đó chúng ta hiểu được, vì sao thế giới Cực Lạc không có thiên tai. Cõi Phạm Thánh Đồng Cư của họ, ở nhân gian, ta không nói trên trời, chỉ nói ở nhân gian, không có đại tam tai, cũng không có tiểu tam tai, còn thù thắng hơn cõi trời Tứ Thiên. Người ở cõi trời Tứ Thiên không đạt được thần thông tự tại, không trụ trong chánh định tự, họ không có tự tánh bản định. Họ tu thiên định, không được bất thoái chuyển, nhưng đạt được hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Đồng Cư.

Bốn nguyện oai thần gia trì của Phật A Di Đà, những người có đầy đủ ba điều kiện, Phật A Di Đà mới gia trì được. Ba điều kiện đó là, thứ nhất là trung thực, hai là nghe lời, ba là thực hành. Ba câu này cũng là Tam Bảo. Nếu quý vị đầy đủ ba điều kiện này, thì quý vị là đệ tử quý của chư Phật Như Lai. Vì sao vậy? Vì nhất định quý vị sẽ thành tựu. Không đầy đủ ba điều kiện này, thì Phật A Di Đà có đến dạy quý vị cũng không ích gì, cũng không thể dạy quý vị tốt được, cho nên Ngài không đến.

Như thế nào mới cảm được Phật A Di Đà đến giúp quý vị? Là quý vị phải có ba điều kiện này, thì Phật A Di Đà mới đến. Phật A Di Đà đến gia trì quý vị, thì làm gì có chuyện thiên long thiên thần không ủng hộ quý vị. Người đời nói rằng, không có chuyện không bảo hộ quý vị! Nếu chúng ta hiểu được sự thật này rõ ràng, tường tận rồi, sẽ biết được vì sao phải buông bỏ hết vạn duyên, vì sao phải nhất tâm chuyên niệm. Buông bỏ tất cả thì tâm thanh tịnh hiện tiền. Nhất tâm chuyên chú thì tâm bình đẳng hiện tiền, người này chắc chắn được sanh Tịnh độ. Chúng ta khởi tâm động niệm, Phật A Di Đà đều biết hết. Quý vị có thể dối mình, có thể dối người, nhưng không dối được chư Phật Bồ Tát, cũng không dối được trời, thậm chí không cũng dối được quỷ thần, đây là sự thật.

Cho nên trong này Niệm Lão nói, thứ ba là chuyển luân thánh vương so với đế thích. Thứ tư là đế thích so với tầng trời thứ sáu. Thứ 5 là tầng trời thứ sáu so với chư Bồ Tát Thanh Văn ở thế giới Cực Lạc, không sánh kịp, không sánh bằng, còn hơn gấp vạn lần, ức lần.

“*Cực hiển bi quốc hội chúng, quang nhan dung sắc siêu thế hi hữu*”. Không ai có thể sánh bằng, đây hoàn toàn là sự thật, chúng ta phải tin tưởng lời Phật dạy. Trong kinh Kim Cang nói rất rõ: “Như Lai thị chân thật ngữ. Thật ngữ giả, như ngữ giả”. Như ngữ tức là Ngài nói đúng với chân tướng sự thật, không thêm không bớt, chẳng chút khoa trương nào, đặt niềm tin cho mọi người. Vì thế lời Phật dạy chúng ta không thể không nghe.

Những lời trong kinh, mỗi chữ mỗi câu, đều là đương thời đức Thế Tôn tuyên thuyết, các vị đệ tử ghi chép, truyền lại cho đời sau. Hai ngàn năm trước truyền đến Trung Quốc, người Trung Quốc phiên dịch khẳng định đáng tin cậy, điều này rất khó bảo người ta tin tưởng được. Khi tôi mới học Phật, có nhiều điều nghi hoặc, tôi bàn luận với thầy Phương, thỉnh giáo thầy Lý. Thầy Phương bảo tôi, bởi tôi thỉnh giáo thầy về vấn đề này. Lúc đó hàng loạt kinh điển tiếng Phạn truyền đến Trung Quốc, sau khi dịch ra chữ Hán, vì sao kinh điển tiếng Phạn, không bảo tồn lại? Trong sự tưởng tượng của chúng ta, lẽ ra phải

thâu thập những kinh điển này và bảo tồn lại. Thầy Phương bảo tôi, người Trung Quốc xưa không giống như bây giờ. Không giống ở điểm nào? Người bây giờ đối với bản thân không có tín tâm, không tự tin. Người xưa có lòng tự tin mạnh mẽ. Chúng ta dịch kinh điển tiếng Phạn, chắc chắn không dịch sai ý, văn tự còn hoa mỹ hơn tiếng Phạn. Nói cách khác, kinh điển bằng chữ Hán có thể thay cho kinh điển tiếng Phạn, không cần dùng tiếng Phạn nữa, đây là khí khái! Cho nên không còn coi trọng kinh điển tiếng Phạn nữa. Đó là lý do tại sao không thể truyền lại nguyên văn tiếng Phạn, thầy Phương nói với tôi như vậy. Hai nữa là nói về phiên dịch, chúng ta dùng một quyển cổ văn, cổ văn dịch thành văn mới, cặn hơn kinh Phật nhiều. Ba người phiên dịch ba kiểu, có thể dịch được nguyên vị của nó sao? khó lắm. Chúng ta trở lại kinh văn, thì biết được kinh Phật dịch không dễ. Thầy giáo nói với tôi như thế nào? Phiên dịch kinh điển không phải là người thường, vậy phải là người như thế nào? Là người tái sanh. Trong số cao tăng phiên dịch kinh điển, phần nhiều là Bồ Tát tái sanh, A La Hán tái sanh, quả vị thấp nhất cũng là A Na Hàm, có tu có chứng, làm sao họ dịch sai được? Ý nói là ở thời đại đó người Trung Quốc có phước báo lớn. Nếu phước báo không lớn, không có đức hạnh, thì làm sao cảm được Phật Bồ Tát đến giúp quý vị dịch kinh? Bây giờ đạo đức, phước báo của người thế gian so với người xưa thì thua quá xa, thật giống như ở đây nói kẻ ăn xin đứng bên vị đế vương vậy. Phước báo của người bây giờ là giả, không phải thật. Vì sao nói như vậy? Vì họ không truyền đến ba đời, tức là giả rồi.

Ngày xưa nhà bình dân truyền mấy trăm đời. Gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp của người xưa truyền từ đời này đến đời khác, đến thời kỳ Dân Quốc mới suy. Dân Quốc 20 năm đầu vẫn còn thấy kiểu đại gia đình này. Chiến tranh Trung-Nhật, sau chiến tranh thì không còn nữa. Cho nên 8 năm kháng chiến, tổn thất lớn nhất của Trung Quốc không phải sinh mạng và tài sản, mà là nền truyền thống văn hóa của Trung Quốc bị tiêu diệt, e rằng không thể phục hưng được nữa. Đây là điều bi thảm nhất. Xã hội Trung Quốc gặp phải đại nạn như vậy, nguyên do là ở chỗ này. Nếu như gốc rễ này không bị mất đi, thì xã hội ngày nay chắc chắn trị an lâu bền giống như ngày xưa vậy, sẽ mang đến sự an định hòa bình cho toàn thế giới. Chúng ta lắng đọng tâm tư mà tư duy quan sát, thì tự nhiên sẽ hiểu rõ đạo lý này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 374